

Số tham chiếu: 60758135/18611298-R

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á ("Ngân hàng") được lập vào ngày 17 tháng 4 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 72, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

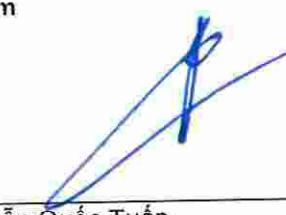
Chúng tôi xin lưu ý đến *Thuyết minh số 3.2* của báo cáo tài chính riêng. Ngân hàng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề ngày 17 tháng 4 năm 2017 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ERNST & YOUNG
VIỆT NAM
QUẬN 1 - TP HỒ CHÍ MINH

Saman Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2036-2013-004-1



Nguyễn Quốc Tuấn
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1841-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 4 năm 2017



BÁNG CÂN ĐÔI KẾ TOÁN RIÊNG
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

B02/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc	5	319.178	269.700
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6	1.316.399	393.137
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		2.721.134	7.280.424
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	2.721.134	5.678.424
Cho vay các TCTD khác	7.2	-	1.602.000
Chứng khoán kinh doanh	8	138.813	138.963
Chứng khoán kinh doanh		149.346	149.346
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(10.533)	(10.383)
Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	18	434	-
Cho vay khách hàng		23.649.752	20.671.320
Cho vay khách hàng	9	24.039.291	20.866.403
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(389.539)	(195.083)
Chứng khoán đầu tư	11	9.392.526	4.154.640
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		3.921.999	3.398.434
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		5.535.468	801.263
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(64.941)	(45.057)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	412.174	413.320
Đầu tư vào công ty con		300.000	300.000
Đầu tư dài hạn khác		117.280	117.280
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(5.106)	(3.960)
Tài sản cố định		821.550	841.922
Tài sản cố định hữu hình	13.1	374.564	399.877
Nguyên giá tài sản cố định		607.613	594.679
Khäu hao tài sản cố định		(233.049)	(194.802)
Tài sản cố định thuê tài chính	13.2	51.573	36.830
Nguyên giá tài sản cố định		67.624	43.707
Khäu hao tài sản cố định		(16.051)	(6.877)
Tài sản cố định vô hình	13.3	395.413	405.215
Nguyên giá tài sản cố định		450.412	450.924
Hao mòn tài sản cố định		(54.999)	(45.709)
Tài sản Có khác		4.075.944	1.287.354
Các khoản phải thu	14.1	3.462.761	563.372
Các khoản lãi, phí phải thu	14.2	480.362	494.256
Tài sản Có khác	14.3	247.324	236.668
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản			
Có nội bảng khác	14.4	(114.503)	(6.942)
TỔNG TÀI SẢN		42.847.904	35.450.780



BÁNG CÂN ĐÓI KÉ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

B02/TCTD

	<i>Thuyết mình</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước	15	2.953	212.863
Tiền gửi và vay các TCTD khác		4.467.334	6.920.441
Tiền gửi của các TCTD khác	16.1	4.013.200	6.552.021
Vay các TCTD khác	16.2	454.134	368.420
Tiền gửi của khách hàng	17	34.103.891	24.368.515
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	18	-	2.662
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	19	20.614	19.944
Phát hành giấy tờ có giá	20	34.250	-
Các khoản nợ khác		809.844	530.865
Các khoản lãi, phí phải trả	21.1	687.871	452.455
Các khoản phải trả và công nợ khác	21.2	121.973	78.410
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		39.438.886	32.055.290
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn	23	3.023.748	3.023.748
Vốn cổ phần		3.021.166	3.021.166
Thặng dư vốn cổ phần		2.547	2.547
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định		10	10
Vốn khác		25	25
Các quỹ dự trữ		180.227	179.897
Lợi nhuận chưa phân phối		205.043	191.845
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	23	3.409.018	3.395.490
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		42.847.904	35.450.780



BÀNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

B02/TCTD

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÀNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN RIÊNG

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
Cam kết giao dịch hồi đoái		68.400	89.019
- Cam kết mua ngoại tệ		68.400	44.518
- Cam kết bán ngoại tệ		-	44.501
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		420.087	38.987
Bảo lãnh		205.004	248.907
Tổng cộng	38	693.491	376.913

Người lập:

Bà Phùng Thị Ngọc Vân
Trưởng bộ phận Kế toán
Tổng hợp

Người kiểm soát:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:

Bà Lương Thị Cẩm Tú
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 4 năm 2017





BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B03/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay Triệu đồng</i>	<i>Năm trước Triệu đồng</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	3.211.376	2.598.017
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(2.065.654)	(1.620.007)
Thu nhập lãi thuần		1.145.722	978.010
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		63.953	64.513
Chi phí hoạt động dịch vụ		(39.728)	(21.330)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	27	24.225	43.183
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	28	20.322	635
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	29	(150)	(7.577)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	30	58.206	29.100
Thu nhập từ hoạt động khác		33.102	36.191
Chi phí hoạt động khác		(18.171)	(14.446)
Lãi thuần từ hoạt động khác	31	14.931	21.745
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	32	28.723	12.153
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		1.291.979	1.077.249
Chi phí cho nhân viên		(320.894)	(236.277)
Chi phí khấu hao		(61.889)	(57.437)
Chi phí hoạt động khác		(395.102)	(292.532)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	33	(777.885)	(586.246)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		514.094	491.003
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	34	(481.998)	(243.615)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		32.096	247.388
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	(4.171)	(54.867)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(4.171)	(54.867)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		27.925	192.521

Người lập:

Bà Phùng Thị Ngọc Vân
Trưởng bộ phận Kế toán
Tổng hợp

Người kiểm soát:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Bà Lương Thị Cẩm Tú
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 4 năm 2017